

V/v phối hợp, hướng dẫn sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam;
- UBND huyện Phú Ninh

Sở Tài chính nhận được Công văn số 953/UBND-NN&PTNT ngày 24/8/2021 của UBND huyện Phú Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ”;

Qua nghiên cứu về nội dung vướng mắc, khó khăn của huyện Phú Ninh khi triển khai thực hiện hỗ trợ cho người trồng lúa theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2016/TT-BTC hướng dẫn một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, trong đó (*tại khoản 5 Điều 4*) hướng dẫn về quản lý sử dụng kinh phí “**hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm**”, như sau:

a) Trường hợp hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa: Áp dụng Điều 12 (Chính sách bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề), Điều 14 (Chính sách xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn) **Nghị định số 02/2010/NĐ-CP** ngày 8 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông và theo quy định tại **Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN** ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

b) Trường hợp hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo **Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg** ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và **văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính** (Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện **Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg** ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Ý kiến của Sở Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa:

a) Đối với trường hợp hỗ trợ cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa:

Ngày 24/5/2018, Chính phủ ban hành **Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông** có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2018 và thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông; Bộ Tài chính ban hành **Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông** có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 và theo đó, Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư 75/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành.

Như vậy, hiện nay việc hỗ trợ cho người trồng lúa áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ Về khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông và Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày của HĐND tỉnh 15/7/2020 Quy định một số nội dung chi, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Đối với trường hợp hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm:

Ngày 05/7/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2018 và bãi bỏ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn kể từ ngày Nghị định 98/2018/NĐ-CP có hiệu lực.

Như vậy, hiện nay việc hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

3. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cho địa phương việc thực hiện hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn (*Khoản 1 Điều 2 Quyết định 291/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh*) và hướng dẫn các định mức kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong các mô hình, dự án khuyến nông (*Khoản 1 Điều 2 Quyết định 2185/QĐ-*

UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh) để huyện Phú Ninh triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho người trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa đúng quy định.

Vậy Sở Tài chính có ý kiến về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Phú Ninh cùng phối hợp, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện)
- Lưu: VT, NS.

GIÁM ĐỐC